UBND TỈNH KON TUM **SỞ LAO ĐỘNG –TB&XH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 112 /KL-SLĐTBXH	*Kon Tum, ngày 07 tháng 11 năm 2016*

KẾT LUẬN THANH TRA
Việc thực hiện chế độ Người có công và Bảo trợ xã hội
tại Phòng Lao động-TB&XH huyện Sa Thầy

Thực hiện Quyết định số 151/QĐ-KHĐT ngày 19/9/2016 của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về Kế hoạch và Đầu tư; về quản lý và sử dụng các nguồn ngân sách nhà nước; việc thực hiện chế độ Người có công và Bảo trợ xã hội tại UBND huyện Sa Thầy;

Từ ngày 27/9/2016 đến ngày 28/10/2016. Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại phòng Lao động-TB&XH huyện Sa Thầy;

Xét báo cáo kết quả thanh tra tại phòng Lao động-TB&XH huyện Sa Thầy ngày 31/10/2016 của Đoàn thanh tra,

GIÁM ĐỐC SỞ LAO ĐỘNG-TB&XH KẾT LUẬN NHƯ SAU:

I. KHÁI QUÁT CHUNG:

1. Cơ cấu tổ chức của Phòng Lao động-TB&XH huyện Sa Thầy:

- Phòng Lao động-TB&XH huyện Sa Thầy được thành lập theo Quyết định số 235/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2008 của UBND tỉnh Kon Tum ban hành đề án sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Uỷ ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã.

- Cơ cấu tổ chức gồm 06 người, trong đó: 01 Trưởng phòng, 02 Phó Trưởng phòng và 03 công chức phụ trách từng lĩnh vực khác nhau theo sự phân công cụ thể của cơ quan.

2. Vị trí, chức năng:

Phòng Lao động-TB&XH huyện Sa Thầy là cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, giúp UBND huyện thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về lĩnh vực: Lao động, việc làm, dạy nghề, tiền lương, tiền công, Bảo hiểm xã hội, An toàn lao động, Người có công, Bảo trợ xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội, Bảo vệ chăm sóc trẻ em, Bình đẳng giới.

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự uỷ quyền của UBND huyện và theo quy định của pháp luật, đồng thời chịu chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH:

1. Nguồn kinh phí Trung ương uỷ quyền:

STT	Chỉ tiêu	Số quyết toán (đồng)	Số kiểm tra (đồng)	Chênh lệch
I	**Năm 2014**			
1	Kinh phí năm trước chuyển sang	44.954.300	44.954.300	
2	Kinh phí được cấp	10.103.128.815	10.103.128.815	
3	Kinh phí được sử dụng	10.148.083.115	10.148.083.115	
4	Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán	9.853.633.000	9.844.484.000	9.149.000
5	Dự toán bị hủy	24.109.100	24.109.100	
II	**Năm 2015**			
1	Kinh phí năm trước chuyển sang	6.997.700	6.997.700	
2	Kinh phí được cấp	10.635.768.238	10.635.768.238	
3	Kinh phí được sử dụng	10.116.233.000	10.116.233.000	
4	Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán	10.116.233.000	10.115.458.000	775.000
5	Dự toán bị hủy	526.532.938	526.532.938	

2. Thực hiện chế độ chi trả Người có công với cách mạng:

2.1. Thực hiện chi trả chế độ trợ cấp thường xuyên:

- Năm 2014: Tổng số đối tượng chi trả thường xuyên: 366 người: 624.090.000 đồng/tháng.

- Năm 2015: Tổng số đối tượng chi trả thường xuyên bình quân: 360 người; 652.183.000 đồng/ tháng.

- Qua kiểm tra, đa số danh sách nhận tiền trợ cấp hàng tháng điểm chỉ không ghi rõ họ tên, nhận tiền thay không có giấy ủy quyền.

- Một số đối tượng chết và đã cắt trợ cấp vẫn chi:

+ Đối tượng A Ong xã Mô Rai tuất liệt sỹ, số sổ 11, chết cắt trợ cấp từ tháng 4/2014 vẫn chi tháng 4/2014 số tiền 1,220,000 đồng.

+ A Ni xã Rờ Kơi đối tượng BB 81% cắt trợ cấp từ tháng 8/2014 vẫn chi tiền tháng 8/2014, mức trợ cấp BB 81 % số tiền là 4,209,000 và người phục vụ số tiền là 1,220,000 đồng.

+ Y Bdin đối tượng NCCCM, số sổ 1038, cắt trợ cấp từ tháng 8/2015 vẫn chi tháng 8/2015 số tiền 775.000 đồng.

- Một số đối tượng chưa ký vào danh sách nhận tiền:

+ Hà Thị Cang xã Ya Xia tuất liệt sỹ, số sổ 11467, số tiền 1,220,000 chưa ký nhận tháng 4/2014.

+ Y Hlích đối tượng NHĐCM bị địch bắt tù đày xã Ya Xiêr, số sổ 113, số tiền 732.000 đồng chưa ký nhận tháng 3/2014.

+ Nguyễn Thị Hiền thị trấn Sa Thầy, thương binh số sổ 44843 số tiền 1.788.000 chưa ký nhận tháng 11/2014.

- A Ninh đối tượng hưởng chế độ NCCGĐCM tại xã Sa Bình đã từ trần nhưng đã làm hồ sơ đề nghị dừng trợ cấp nhầm đối tượng Y O (Y O là vợ của ông A Ninh cũng là đối tượng hưởng chế độ NCC giúp đỡ cách mạng).

- Võ Danh đối tượng bệnh binh tại xã Sa Nhơn, Quyết định số 006-BB ngày 20/8/1985 hưởng trợ cấp bệnh binh 61%, danh sách chi trả mức trợ cấp 51%.

- Nguyễn Thị Loan đối tượng hưởng chế độ chất độc hóa học (con bị dị dạng dị tật) tại xã Sa Nhơn, hiện đang hưởng chế độ bảo trợ xã hội khuyết tật đặc biệt nặng từ ngày 01/5/2016, hệ số 2.0, số tiền 540.000 đồng/tháng là không đúng.

- Đối tượng Y Dol (A Kim) số sổ 0098 và A Hút số sổ 0097 tại xã Ya Tăng hưởng chế độ con bị di dạng dị tật bị điếc nhẹ.

- Ông Lê Lựu người hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đày có con là A Long là đối tượng hưởng chế độ con bị dị dạng dị tật tại xã Ya Tăng, ông Lê Lựu chưa được lập hồ sơ hưởng chế độ Người HĐKC bị nhiễm CĐHH.

- Y Lạch hưởng tuất bệnh binh, sinh năm 1996 tại xã Mô Rai (Y Lạch con của A Lành bệnh binh 61% đã từ trần) không còn đi học, đã hết tuổi hưởng nhưng chưa dừng chi trả trợ cấp tuất.

- Y Hin sinh năm 1959 tại xã Mô Rai (vợ của A Lành bệnh binh 61% đã từ trần) đã đến tuổi hưởng trợ cấp tuất bệnh binh từ năm 2014 nhưng chưa được hưởng.

- A Byum đối tượng người có công tại xã Mô Rai, danh sách chi trả tên A Byum, thẻ đảng, sổ hộ khẩu và CMND tên A Dun.

- A Ban hưởng tuất bệnh binh tại xã Mô Rai, sinh 10/9/1998 không còn đi học, sổ nhận tiền Y Pdới sinh năm 1959 (CMND tên Y PiGiơi).

- Y Pdới sinh năm 1959 tại xã Mô Rai (CMND tên Y PiGiơi) chưa được hưởng trợ cấp tuất bệnh binh theo quy định.

- A Đáo bệnh binh tại xã Mo Ray, số sổ 1799, giấy chứng nhận bệnh binh sinh năm 1930, CMND và thẻ đảng sinh năm 1943.

2.2. Thực hiện chế độ chi trả một lần Người có công với cách mạng:

* Năm 2014:

- Qùa của Chủ tịch nước nhân dịp tết nguyên đán: 414 người; số tiền: 83.800.000 đồng.

- Ngày thương binh liệt sỹ 27/7: 348 người; số tiền: 70.600.000 đồng.

- Mai táng phí và trợ cấp các tháng khi chết: 36 người; số tiền: 282.610.000 đồng.

- Huân, huy chương: 03 người; số tiền: 3.740.000 đồng.

- Người hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đày: 04 người: 04; số tiền: 44.940.000 đồng.

- Thanh niên xung phong, Quyết định 62/2011/QĐ-TTg: 60 người; số tiền: 195.100.000 đồng.

- Trợ cấp tiền tuất: 64 người; số tiền: 46.488.000đồng.

- Điều dưỡng tại nhà: 135 người; số tiền : 149.850.000 đồng.

- Điều dưỡng tập trung: 26 người; số tiền 57.720.000 đồng.

* Năm 2015:

- Qùa của Chủ tịch nước nhân dịp tết nguyên đán: 440 người; số tiền: 88.400.000 đồng.

- Ngày thương binh liệt sỹ 27/7: 327 người; số tiền: 71.200.000 đồng.

- Thanh niên xung phong, Quyết định 62/2011/QĐ-TTg: 37 người; số tiền: 107.000.000 đồng.

- Điều dưỡng tại nhà: 115 người; số tiền: 127.650.000 đồng.

- Kiểm tra, xác minh thực tế và đối chiếu với danh sách đối tượng và danh sách ký nhận qùa của 10 xã và 01 thị trấn trên địa bàn huyện đầy đủ, đúng quy định. Tuy nhiên còn một số tồn đối tượng chưa ký vào danh sách nhận tiền ngày 27/7: Nguyễn Văn Nho, thương binh chưa ký nhận.

2.3. Thực hiện chi trả tiền trợ cấp một lần và mai táng phí:

- Chi trả chế độ tiền trợ cấp một lần và mai táng phí cho 403 đối tượng, với số tiền 1.176.797.872 đồng.

- Qua kiểm tra, phòng Lao động-TB&XH huyện đã chi trả đủ, kịp thời cho đối tượng. Tuy nhiên còn một số tồn tại như: Chi trợ cấp 1 lần tháng 11/2014, giấy báo lĩnh tiền không có xác nhận của UBND xã Mô Rai.

- Đối tượng Y Điêng xã Mô Rai số hồ sơ 441 số tiền 2.500.000 đồng chưa ký nhận, chưa nhận tiền.

2.4. Ủy thác chi trả cho các xã trên địa bàn huyện:

- Năm 2014: Đã ủy thác chi trả cho 10 xã và 01 thị trấn, với số tiền 186.032.235 đồng.

- Năm 2015: Đã ủy thác chi trả cho 10 xã và 01 thị trấn, với số tiền 177.277.809 đồng.

- Qua kiểm tra, phòng Lao động-TB&XH đã ủy thác chi trả cho 10 xã và 01 thị trấn trên địa bàn quản lý. Tại xã Hơ Moong, phòng Lao động-TB&XH chưa chi trả lệ phí quản lý cho Lãnh đạo UBND xã theo quy định.

2.5. Trợ cấp ưu đãi giáo dục:

- Năm 2014: 45 người; với số tiền: 154.488.000 đồng, trong đó:

+ Trợ cấp một lần: 30 người với số tiền: 9.200.000 đồng.

+ Trợ cấp hàng tháng: 15 người với số tiền: 145.288.000 đồng.

- Năm 2015: 55 người với số tiền 152.662.000 đồng, trong đó:

+ Trợ cấp một lần: 39 người, với số tiền 10.000.000 đồng.

+Trợ cấp hàng tháng: 16 người, với số tiền 142.662.000 đồng.

- Qua kiểm tra, các đối tượng đã ký nhận tiền trợ cấp đầy đủ.

2.6. Xây dựng, mua sắm tài sản:

- Năm 2014: Hỗ trợ xây nhà tình nghĩa: 06 nhà: 280.000.000 đồng.

+ Sửa chữa các công trình Liệt sỹ: 283.627.000 đồng.

+ Mua sắm tài sản từ nguồn kinh phí TW ủy quyền: 80.680.000 đồng.

- Năm 2015: Sửa chữa các công trình Liệt sỹ: 739.485.000 đồng.

- Qua kiểm tra, chứng từ chuyển khoản số 01 ngày 25/12/2014 mua bàn ghế làm việc số tiền 57,500,000 đồng: Quyết định chon nhà cung cấp thiết bị văn phòng ngày 30/10/2014, hợp đồng kinh tế ngày 29/10/2014, chưa có kế hoạch, đề xuất, chỉ có tờ trình xin bổ sung kinh phí.

- Chứng từ chuyển khoản số 01 ngày 22/12/2014 số tiền 19.000.000 đồng mua máy in, máy fax chưa có kế hoạch, đề xuất, chưa có biên bản giao nhận tài sản.

- Phiếu chi số 109 ngày 25/7/2014 hỗ trợ tiền thăm viếng Liệt sỹ Lê Văn Trường (*cháu và anh con bác Liệt sỹ Lê Văn Trường*) chưa phù hợp với quy định tại Điều 18 của Thông tư Liên tịch số 13/2014 ngày 3/6/2014 của Bộ Lao động-TB&XH và Bộ Tài chính.

- Phiếu chuyển khoản số 02 ngày 26/8/2014 chi văn phòng phẩm số tiền 3.750.000 đồng thiếu giấy đề xuất, phiếu nhập kho, xuất kho văn phòng phẩm.

- Đoàn kiểm tra không tiến hành kiểm tra nguồn kinh phí chi cho sửa chữa các công trình Liệt sỹ, xây dựng nhà tình nghĩa trong năm 2014, 2015. Đề nghị đơn vị chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực trong công tác thanh quyết toán nguồn kinh phí trên theo quy định của pháp luật.

2.7. Quản lý thu - chi quỹ đền ơn đáp nghĩa:

* Năm 2014:

- Tồn năm trước chuyển sang: 323.903.860 đồng.
- Đã thu trong kỳ: 77 đơn vị; số tiền: 736.960.917 đồng.
- Đã chi: 839.261.000 đồng.

+ Kinh phí đã được quyết toán: 839.261.000 đồng.

+ Kinh phí còn tồn tại kho bạc: 221.603.777 đồng.

- Tồn cuối kỳ: 221.603.777 đồng.

* Năm 2015:

- Tồn năm trước chuyển sang: 221.603.777 đồng. Trong đó có 20.000.000 đồng tạm ứng nguồn kinh phí Quỹ "Đền ơn đáp nghĩa" tỉnh, chưa thanh toán.
- Đã thu trong kỳ: 28 đơn vị; số tiền: 189.346.964 đồng.
- Đã chi: 120.543.000 đồng.

+ Kinh phí đã được quyết toán: 120.543.000 đồng.

+ Kinh phí còn tồn tại kho bạc: 190.407.741 đồng.

- Tồn cuối kỳ: 190.407.741đồng.
- Qua kiểm tra, việc quản lý và sử dụng nguồn kinh phí Quỹ "Đền ơn đáp nghĩa", đơn vị đã thực hiện đúng theo quy định.
- Đề nghị đơn vị nộp trả lại quỹ đền ơn đáp nghĩa của tỉnh 20.000.000 đồng.

3. Nguồn kinh phí địa phương:

3.1. Đối tượng hưởng hỗ trợ thường xuyên:

- Đối tượng hưởng chế độ theo Nghị định 67/2007/NĐ-CP ngày 13/7/2007; Nghị định 13/2010/NĐ-CP, ngày 27/02/2010; Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 24/10/2014 của Liên Bộ: Lao động- Thương binh và Xã hội, Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/NĐ-CP ngày

21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Luật người cao tuổi số 39/2009/QH12 ngày 23/11/2009.

+ Năm 2014: Đã thực hiện trợ cấp cho 929 đối tượng với số tiền 2.289.000.000 đồng/năm.

+ Năm 2015: Đã thực hiện trợ cấp cho 1054 đối tượng với số tiền 3.726.690.000 đồng/năm.

3.2. Chế độ trợ cấp đột xuất:

* Năm 2014:

- Hộ gia đình có nhà bị đổ, sập, trôi, cháy, hỏng nặng 08 hộ, mức trợ cấp 48.000.000 đồng.

- Hộ gia đình có nhà bị đổ, sập, trôi, cháy, hỏng nặng 07 hộ, mức trợ cấp 42.000.000 đồng.

- Hộ gia đình phải di dời khẩn cấp do nguy cơ sạt lở đất, lũ quét 04 hộ, mức trợ cấp 27.000.000 đồng.

* Năm 2015:

- Hộ gia đình có người chết, mất tích 01 hộ, mức trợ cấp 4.500.000 đồng.

- Hộ gia đình có nhà bị đổ, sập, trôi, cháy, hỏng nặng 04 hộ, mức trợ cấp 24.000.000 đồng.

3.3.Trợ cấp mai táng phí:

- Đã chi trả tiền mai táng phí cho 67 đối tượng đã từ trần trong năm 2014, 2015 với số tiền 201.000.000 đồng.Trong đó:

+ Năm 2014: Đã chi trả cho 32 đối tượng với số tiền 96.000.000 đồng.

+ Năm 2015: Đã chi trả cho 35 đối tượng với số tiền 105.000.000 đồng.

3.4. Công tác quản lý đối tượng và thực hiện chi trả:

- Trong năm 2014, 2015 phòng Lao động -TB&XH thực hiện chi trả theo quý.

- Qua kiểm tra, tại phòng Lao động -TB&XH công tác quản lý, theo dõi, cập nhật, lưu trữ và thẩm định hồ sơ của đối tượng bảo trợ xã hội còn chưa chặt chẽ, khoa học; chưa có sổ theo dõi sự biến động tăng, giảm đối tượng hàng tháng; không tổng hợp kịp thời; quản lý hồ sơ còn rời rạc, không theo từng đối tượng.

- Số tiền trợ cấp đối tượng nhận đầy đủ, có chữ ký xác nhận hoặc điểm chỉ của đối tượng.

- Hồ sơ của đối tượng hưởng chế độ khuyết tật quy trình, thủ tục còn chưa đúng quy định, thiếu Phiếu đánh giá của các thành viên Hội đồng xét duyệt mức độ khuyết tật cấp xã, biên bản tổng hợp kết quả đánh giá của từng đối tượng người khuyết tật.

- Công tác thẩm định hồ sơ và đối tượng đề nghị hưởng trợ cấp chưa nêu trong Tờ trình của phòng đề nghị UBND huyện phê duyệt.

- Thiếu quyết định di dời của UBND huyện trong hồ sơ hỗ trợ tiền di dời khẩn cấp 04 hộ gia đình có nguy cơ sạt lở đất, lũ quét, ảnh hưởng đến tính mạng người dân.

- Kiểm tra, xác minh tại các xã, thị trấn còn nhiều xã chưa thành lập Hội đồng xác định mức độ khuyết tật, chưa kiện toàn lại Hội đồng xét duyệt trợ cấp xã hội cấp xã (*xã Sa Nhơn, Sa Bình, Hơ Moong, Ya Ly, thị trấn Sa Thầy, Mô Rai…*).

- Các xã, thị trấn chưa tổ chức họp Hội đồng xét duyệt và Hội động đánh giá mức độ khuyết tật mà chỉ tổng hợp đối tượng, lập biên bản đánh giá trình thư ký và Chủ tịch Hội đồng ký, hoàn thiện hồ sơ đối tượng trình Phòng Lao động-TB&XH và UBND huyện ra quyết định trợ cấp.

- Trường hợp bà Nguyễn Thị Sò, thị trấn Sa Thầy hưởng sai chế độ BTXH từ ngày 01/01/2008 nhưng đến ngày 01/10/2016 phát hiện chi sai đã Quyết định cắt trợ cấp nhưng chưa thu hồi số tiền chi sai (7 năm, 9 tháng).

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ:

1. Những việc làm được:

- Đơn vị chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quản lý, theo dõi đối tượng.

- Xây dựng Quy chế làm việc của Phòng Lao động -TB&XH và phân công cụ thể cho các Công chức đảm nhiệm các nhiệm vụ theo yêu cầu của đơn vị.

- Thực hiện chi trả chế độ cho đối tượng Người có công, Bảo trợ xã hội trên địa bàn huyện quản lý đầy đủ, kịp thời.

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của Ngành Lao động-TB&XH và UBND huyện giao.

- Đơn vị đã mở các loại số sách kế toán để theo dõi đúng quy định tại Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC, ngày 30/3/2006 của Bộ Tài chính như sổ quỹ tiền mặt, sổ tiền gửi Kho bạc, sổ cái, sổ chi tiết chi hoạt động; việc ghi chép sổ sách rõ ràng, cập nhật, đúng trình tự thời gian quy định.

- Chứng từ kế toán sắp xếp khá gọn gàng và khoa học. Công tác lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán ngân sách hàng quý, năm: Đơn vị đã thực hiện tương đối đầy đủ, đúng mẫu biểu, phân theo Mục lục ngân sách và nộp đúng thời gian quy định.

2. Tồn tại, khuyết điểm:

- Công tác quản lý, theo dõi tăng, giảm, điều chỉnh đối tượng người có công và bảo trợ xã hội trên địa bàn huyện chưa kịp thời, chính xác.

- Chứng từ chi trả còn trường hợp ký thay không có giấy uỷ quyền, nhiều trường hợp đối tượng điểm chỉ nhận tiền hàng tháng nhưng cán bộ chi trả không ghi rõ tên người nhận.

- Một số đối tượng người có công, đối tượng hưởng trợ cấp một lần chưa ký vào danh sách nhận trợ cấp hàng tháng.

- Đối tượng Người có công chưa ký nhận tiền, có quyết định cắt trợ cấp nhưng vẫn còn tên trong danh sách ký nhận tiền hàng tháng với số tiền **9.924.000 đồng**. (*A Ong xã Mô Rai tuất liệt sỹ, số sổ 11, chết cắt trợ cấp từ tháng 4/2014 vẫn chi tháng 4/2014 số tiền 1.220.000 đồng; A Ni xã Rờ Kơi đối tượng BB 81% cắt trợ cấp từ tháng 8/2014 vẫn chi tiền tháng 8/2014 BB 81 % 4.209.000 và người phục vụ 1.220.000 đồng; Y Bdin đối tượng NCCCM, số sổ 1038, cắt trợ cấp từ tháng 8/2015 vẫn chi tháng 8/2015 số tiền 775.000 đồng; Y Điêng xã Mô Rai, số hồ sơ 441 số tiền 2.500.000 đồng chưa ký và nhận tiền*).

- Mua vật tư văn phòng quyết định chọn nhà cung cấp và hợp đồng kinh tế chưa logich về thời gian.

- Mua văn phòng phẩm một số chứng từ còn thiếu giấy đề xuất, phiếu nhập kho, xuất kho văn phòng phẩm.

- Công tác quản lý, theo dõi, cập nhật, lưu trữ và thẩm định hồ sơ của đối tượng bảo trợ xã hội còn chưa chặc chẽ, khoa học.

- Hồ sơ của đối tượng hưởng chế độ khuyết tật nặng, đặc biệt nặng chưa đúng quy trình, thủ tục còn thiếu các thông tin chưa đúng quy định.

- Chưa phổ biến, hướng dẫn cấp xã kiện toàn lại Hội động xét duyệt trợ cấp xã hội, thành lập Hội đồng xác định mức độ khuyết tật và thực hiện quy trình xét duyệt theo quy định.

3. Nguyên nhân tồn tại, khuyết điểm:

- Đối với Lãnh đạo phòng:

+ Trong công tác quản lý ngân sách chưa thường xuyên kiếm tra, giám sát, nhắc nhở kế toán và bộ phận chuyên môn bám sát văn bản hướng dẫn nghiệp vụ và nguyên tắc tài chính của Nhà nước để thực hiện.

+ Công tác quản lý, chỉ đạo điều hành đạo và giám sát, theo dõi bộ phận chuyên môn trong việc thực hiện nhiệm vụ chưa cao, chưa thường xuyên, liên tục.

- Đối với cán bộ Kế toán: Khối lượng công việc nhiều, cùng lúc phải theo dõi nhiều nguồn kinh phí khác nhau. Do vậy, có lúc chưa làm tốt vai trò tham mưu, thiếu sự kiếm tra, kiểm soát hồ sơ chứng từ trước, trong và sau khi thanh toán theo đúng quy định dẫn đến sai sót.

- Đối với cán bộ chuyên môn:

+ Chưa theo dõi, cập nhật, lưu trữ và thẩm định hồ sơ của đối tượng, nhất là đối tượng bảo trợ xã hội còn chưa chặt chẽ, khoa học.

+ Chưa theo dõi sự biến động tăng, giảm đối tượng hàng tháng, tổng hợp đối tượng chưa kịp thời, quản lý hồ sơ còn rời rạc.

IV. KẾT LUẬN:

Căn cứ các nội dung kiểm tra, xác minh, các hồ sơ, chứng từ, giấy tờ liên quan, văn bản giải trình của phòng Lao động-TB&XH huyện Sa Thầy. Giám đốc Sở Lao động-TB&XH kết luận:

- Tổng số tiền sai phạm trong 02 năm 2014, 2015 trong công tác quản lý kinh phí người có công tại phòng Lao động-TB&XH huyện Sa Thầy là 9.924.000 đồng.

- Sai phạm trên, trách nhiệm trước hết thuộc Lãnh đạo phòng và cán bộ kế toán trong công tác quản lý điều hành và thực hiện thanh, quyết toán chưa chưa thường xuyên kiểm tra, kiểm soát chứng từ và đối chiếu sổ sách chặt chẽ.

- Đối với các khoản chi chưa thực hiện đúng trình tự, quy trình, thủ tục kế toán trong năm 2014 như chi mua bàn ghế làm việc, chi mua máy in, máy fax, văn phòng phẩm. Yêu cầu Phòng Lao động-TB&XH huyện hoàn chỉnh các thủ tục, hồ sơ theo đúng quy định.

- Đơn vị đã khắc phục nộp lại số tiền 7.151.732 đồng vào ngân sách nhà nước. Số tiền sai phạm còn lại 2.772.268 đồng đề nghị đơn vị thu hồi và nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

- Về sổ sách, hạch toán kế toán: Yêu cầu kế toán đơn vị mở đầy đủ các loại sổ sách kế toán theo đúng quy định tại Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC, ngày 30/3/2006 của Bộ Tài chính.

- Rút kinh nghiệm trong việc hỗ trợ tiền thăm viếng mộ Liệt sỹ phải phù hợp với quy định của Thông tư Liên tịch số 13/2014/TTLT ngày 3/6/2014 của Bộ Lao động-TB&XH và Bộ Tài chính.

- Nghiêm túc khắc phục những tồn tại, thiếu sót như đã nêu tại phần II kết quả kiểm tra, xác minh.

V. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ:

1. Xử lý hành chính:

1.1. Đối với UBND các xã, thị trấn:

- Chỉ đạo cán bộ làm công tác Thương binh xã hội phối hợp với các ban, ngành chức năng của xã thường xuyên tuyên truyền các quy định của Nhà nước về chính sách, chế độ Người có công; Bảo trợ xã hội đến tận thôn, làng, đến từng đối tượng để tránh sự hiểu nhầm, gây khó khăn cho đối tượng.

- Thực hiện cập nhật thông tin kịp thời, mở sổ theo dõi ghi chép tăng, giảm, điều chỉnh, cắt giảm đối tượng Người có công; Bảo trợ xã hội từ trần, tuất hết tuổi hưởng trên địa bàn xã quản lý.

- Rà soát lại các danh sách chi trả hàng tháng, các đối tượng chưa nhận trợ cấp hoặc đã nhận tiền nhưng chưa ký vào danh sách phải cho đối tượng kí nhận kịp thời và đầy đủ theo đúng quy định.

- Rà soát, thiết lập hồ sơ đối tượng BTXH đủ điều kiện theo quy định, đề nghị UBND cấp xã xét, duyệt gửi phòng Lao động-TB&XH huyện tổng hợp trình UBND huyện quyết định.

- Rà soát, thiết lập hồ sơ đối tượng BTXH từ trần, đề nghị Phòng Lao động - TB&XH, tham mưu UBND huyện chi trả chế độ mai táng phí kịp thời cho các đối tượng theo đúng quy định của Nhà nước.

- Thực hiện các thủ tục xét duyệt hồ sơ các đối tượng BTXH theo đúng trình tự, lưu trữ hồ sơ của các đối tượng theo quy định. Nhất là các đối tượng bảo trợ xã hội có điều kiện là thuộc hộ nghèo phải làm quyết định hưởng trợ cấp xã hội hàng năm (theo quyết định công nhận hộ nghèo của cấp có thẩm quyền).

- Rà soát lại các đối tượng khuyết tật nặng đang hưởng chế độ BTXH, kiến nghị phòng LĐ-TB&XH huyện, UBND huyện dừng chi trả đối với các đối tượng khuyết tật hoạt động bình thường, không bị hạn chế các khả năng hoạt động, chưa đến mức phải cần người trợ giúp trực tiếp theo các tiêu chí đánh giá đã quy định (gồm các đối tượng câm, điếc; bị bệnh tim bẩm sinh; mắt mờ; bệnh quáng gà; nói ngọng).

- UBND xã Sa Bình phối hợp với phòng Lao động-TB&XH làm thủ tục đề nghị Sở Lao động-TB&XH điều chỉnh lại Quyết định cắt nhầm trợ cấp của bà Y O vợ của ông A Ninh theo quy định.

- UBND xã Ya Tăng hướng dẫn cho ông Lê Lựu xác lập hồ sơ hưởng chế độ Người HĐKC bị nhiễm CĐHH theo quy định hiện hành.

- UBND xã Sa Nhơn phối hợp với phòng Lao động-TB&XH:

+ Làm thủ tục dừng chi trả chế độ bảo trợ xã hội đối với bà Nguyễn Thị Loan đối tượng hưởng 02 chế độ con bị dị dạng dị tật (chất độc hóa học), và bảo trợ xã hội khuyết tật đặc biệt nặng theo quy định.

+ Làm thủ tục đề nghị Sở Lao động-TB&XH xác minh, điều chỉnh mức trợ cấp hàng tháng đối với Ông Võ Danh đối tượng bệnh binh 61%, nhưng danh sách chi trả mức trợ cấp 51% theo quy định.

1.2. Đối với phòng Lao động-TB&XH huyện:

- Tiếp tục ký hợp đồng uỷ thác chi trả ở xã để UBND xã có trách nhiệm chỉ đạo cán bộ thương binh xã hội làm tốt chức năng, nhiệm vụ được giao. Thực hiện chi trả chế độ cho đối tượng chính sách đúng theo quy định. Hàng tháng phải công khai, niêm yết danh sách chi trả chế độ tại UBND xã, cử cán bộ của phòng xuống giám sát.

- Hướng dẫn các xã mở sổ quản lý, theo dõi tăng, giảm đối tượng, cập nhật hàng tháng đầy đủ, kịp thời, chính xác theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch tự kiểm tra, rà soát việc thực hiện chế độ ở cơ sở, nhằm tăng cường vai trò giám sát chi trả chế độ cũng như giải quyết mọi tồn đọng trong tổ chức thực hiện chính sách đối với Người có công với cách mạng và Bảo trợ xã hội trên địa bàn huyện quản lý.

- Tiếp nhận và thực hiện thẩm định hồ sơ đề nghị trợ cấp xã hội của cấp xã theo quy định về hồ sơ, thủ tục, bảo đảm thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định. Đồng thời kiểm tra, giám sát cấp xã trong việc xác định và quản lý đối tượng.

- Phối hợp với UBND xã Sa Bình làm thủ tục đề nghị Sở Lao động-TB&XH điều chỉnh lại Quyết định cắt nhầm trợ cấp của bà Y O vợ của ông A Ninh theo quy định.

- Phối hợp với UBND xã Sa Nhơn:

+ Làm thủ dừng chi trả 01 chế độ đối với bà Nguyễn Thị Loan đối tượng hưởng 02 chế độ con bị dị dạng dị tật, và bảo trợ xã hội khuyết tật đặc biệt nặng theo quy định.

+ Làm thủ tục đề nghị Sở Lao động-TB&XH xác minh, điều chỉnh mức trợ cấp hàng tháng đối với Ông Võ Danh đối tượng bệnh binh 61%, nhưng danh sách chi trả mức trợ cấp 51% theo quy định.

- Phối hợp với UBND xã Mô Rai:

+ Làm thủ tục đề nghị dừng chi trả trợ cấp tuất bệnh binh của bà Y Lạch, sinh năm 1996 (Y Lạch con của A Lành bệnh binh 61% đã từ trần) không còn đi học, đã hết tuổi hưởng theo quy định.

+ Làm thủ tục đề nghị chi trả trợ cấp tuất bệnh binh cho bà Y Hin sinh năm 1959 (vợ của A Lành bệnh binh 61% đã từ trần) đã đến tuổi hưởng trợ cấp tuất bệnh binh từ năm 2014 nhưng chưa được hưởng theo quy định.

+ Làm thủ tục đề nghị dừng chi trả trợ cấp tuất bệnh binh của ông A Ban sinh 10/9/1998 không còn đi học, (sổ nhận tiền Y Pdới) theo quy định.

+ Làm thủ tục đề nghị chi trả trợ cấp tuất bệnh binh cho bà Y Pdới sinh năm 1959 (CMND tên Y PiGiơi) theo quy định.

+ Làm thủ tục đề nghị điều chỉnh tên ông A Byum đối tượng người có công cách mạng, danh sách chi trả tên A Byum, thẻ đảng, sổ hộ khẩu và CMND tên A Dun theo quy định.

- Thực hiện quản lý, theo dõi, cập nhật, lưu trữ và thẩm định hồ sơ của đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định.

- Phổ biến, hướng dẫn UBND các xã, thị trấn kiện toàn lại Hội động xét duyệt, thành lập Hội động đánh giá mức độ khuyết tật và thực hiện quy trình xét duyệt theo quy định.

- Nghiêm túc khắc phục những thiếu soát, tồn tại phần II kết quả kiểm tra, xác minh.

- Hoàn chỉnh một số thiếu sót trong quá trình lập chứng từ thanh toán đề nghị đơn vị kiểm tra lại và bổ sung đầy đủ, hợp pháp.

1.3. Đối với UBND huyện Sa Thầy:

- Đề nghị UBND huyện thường xuyên chỉ đạo các phòng chức năng của huyện, UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác tuyên truyền về chế độ chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước để người dân biết, hiểu và thực hiện, tránh tình trạng bỏ sót đối tượng hoặc hiểu nhầm, thực hiện sai quy định.

- Chỉ đạo phòng Lao động-TB&XH huyện nghiêm túc khắc phục những tồn tại, thiếu soát như đã nêu tại phần II kết quả kiểm tra, xác minh và thực hiện báo cáo kết quả thực hiện về Sở Lao động-TB&XH theo đúng quy đinh.

- Chỉ đạo Thanh tra huyện và các Phòng chức năng liên quan tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong việc thực hiện chính sách Người có công và bảo trợ xã hội trên địa bàn huyện theo đúng quy định.

1.4. Đối với các phòng chuyên môn Sở Lao động -TB&XH:

- Phòng Người có công, phòng Kế hoạch-Tài chính Sở phối hợp, rà soát, điều chỉnh các thông tin sai của đối tượng người có công, cắt giảm đối tượng kịp thời theo quy định, đồng thời hướng dẫn đối tượng thiết lập hồ sơ để hưởng chế độ đúng theo qui định hiện hành.

- Phòng Người có công:

+ Xác minh, điều chỉnh mức trợ cấp hàng tháng đối với Ông Võ Danh, đối tượng bệnh binh 61%, nhưng danh sách chi trả mức trợ cấp 51% theo quy định.

+ Xác minh làm rõ trường hợp ông A Đáo, bệnh binh tại xã Mo Ray, số sổ 1799, giấy chứng nhận bệnh binh sinh năm 1930, CMND và thẻ đảng sinh năm 1943.

- Phòng Bảo trợ xã hội hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn về công tác quản lý đối tượng Bảo trợ xã hội cho đơn vị theo qui định.

2. Xử lý về kinh tế:

- Giao Phòng Lao động-TB&XH huyện Sa Thầy thu hồi số tiền **2.772.268 đồng** chi sai trong công tác quản lý người có công nộp vào ngân sách nhà nước theo đúng quy định.

3. Thời hạn thực hiện kiến nghị:

- Đề nghị Phòng Lao động-TB&XH huyện Sa Thầy nghiêm túc thực hiện các nội dung kiến nghị của Kết luận thanh tra và báo cáo kết quả thực hiện về Sở Lao động-TB&XH (*qua Thanh tra sở*) trước ngày 30/12/2016 theo đúng quy định.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc thực hiện chi trả chế độ Người có công và Bảo trợ xã hội tại phòng Lao động-TB&XH huyện Sa Thầy.

Nơi nhận:
- Giám đốc, các PGĐ (Biết);
- Sở KH&ĐT (Biết);
- Phòng LĐ-TB&XH Sa Thầy (T/hiện);
- ThanhTra tỉnh (B/cáo);
- UBND huyện Sa Thầy (Biết);
- Phòng KHTC, NCC, BTXH Sở (T/hiện);
- Lưu hồ sơ TTr. (10b).

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ LAO ĐỘNG -THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TỈNH KON TUM

A Kang